

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày 15-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Trung Hải

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trung Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Huy Cường

Bà Hà Thị Bàn

Ông Kim Ngọc Sự

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện K sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Hà Thanh Hiền - K sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Phùng Thanh K** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 12 năm 1972 tại huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn ĐB 1+2, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân B, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ là Hà Thị A, sinh năm 1974 và có 02 con (con đầu sinh năm 1993, con út sinh năm 1995); tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-11-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Thanh K:** Ông Trần N - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư HH, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lương Văn S, sinh năm 1973; trú tại: Thôn ĐB 1+2, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hà Thị A, sinh năm 1974; có mặt.

+ Bà Hà Thị L, sinh năm 1978; có mặt.

Cùng trú tại: Thôn ĐB 1+2, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- *Những người làm chứng:*

+ Bà Đào Thị C, sinh năm 1974; có mặt.

+ Anh Phùng Anh D, sinh năm 1984; có mặt.

+ Ông Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1973; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn ĐB 1+2, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 05-11-2021, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Phùng Anh D, Phùng Thanh K về nhà trong tình trạng say rượu và chửi vợ là bà Hà Thị A. Thấy vậy, bà A liền bỏ sang nhà bà Đào Thị C (là hàng xóm cùng thôn) để tránh xảy ra va chạm. Đợi một lúc không thấy bà A về, K xuống bếp lấy một con dao nhọn dài 39,3 cm mang lên phòng khách rồi dùng dao đập vỡ mặt bàn nhựa của gia đình. Tiếp đó, K đi bộ xuống đường để tìm bà A. Đi cách nhà khoảng 100m thì K gặp ông Lương Văn S đi ngược chiều nên K gọi ông S dừng lại. Khi hai người đứng đối diện, cách nhau khoảng 01m thì K dùng con dao đập vào chiếc đèn pin ông S đang cầm trên tay làm đèn pin rơi xuống đường. Ông S cúi xuống nhặt chiếc đèn pin, khi đang ngẩng lên thì bị K dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng bụng bên phải. Ông S kêu lên thì K rút con dao ra, đi về và ném con dao xuống ao phía trước cửa nhà. Ngay sau đó, ông S được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái.

Hồi 04 giờ 11 phút ngày 06-11-2021, Công an huyện TY đã đo nồng độ cồn đối với Phùng Thanh K, kết quả: Nồng độ cồn: 0,391 mg/l khí thở.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 169/Tgt ngày 20-12-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng mạn sườn phải kích thước 2,5 cm x 0,2cm; sẹo phẫu thuật vùng bụng có kích thước 18,5 cm x 0,3cm; Đứt 03 đoạn ruột non đã khâu phục hồi; rách mạc treo đại tràng lên đã khâu phục hồi;

Đứt niệu quản phải đã khâu phục hồi; đụng dập cực dưới thận phải điều trị nội khoa bảo tồn.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Lương Văn S hiện tại là 63%.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vùng mạn sườn phải gây đứt 03 đoạn ruột non, rách mạc treo đại tràng lên, đứt niệu quản phải, đụng dập cực dưới thận phải là do vật sắc nhọn tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-P2 ngày 18-01-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Phùng Thanh K về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Phùng Thanh K phạm tội “Giết người”.

- + Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Thanh K từ 16 năm đến 17 năm tù.

- + Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và ông S tại phiên tòa.

- + Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng do không còn giá trị sử dụng.

- + Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến được tóm tắt như sau: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, về việc áp dụng pháp luật và đường lối giải quyết vụ án. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ít được học hành nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tác động gia đình bồi thường cho bị hại 49.500.000 đồng và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, do bị cáo phạm tội chưa đạt nên còn được áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Thanh K từ 12 năm đến 13 năm tù. Đề nghị của

Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự, việc xử lý vật chứng và việc chịu án phí sơ thẩm là phù hợp, cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và nhất trí yêu cầu bồi thường của ông S. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Cũng tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã phát biểu ý kiến có nội dung được tóm tắt như sau:

Bị hại ông Lương Văn S trình bày: Ông S nhất trí với tội danh mà đại diện Viện K sát đã truy tố. Tuy nhiên, do bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, ông S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổng cộng 66.885.000 đồng. Do vợ và con của bị cáo đã bồi thường 49.500.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường 17.385.000 đồng.

Bà A khai: Bà A là vợ của bị cáo K. Khoảng 20 giờ ngày 05-11-2021, K đi uống rượu ở nhà anh D và được anh D đưa về. Anh D nói với bà A: “Anh say rồi chị ạ” rồi đi về. K có biểu hiện say, mắt lờ đờ. Do K say rượu thường mất tự chủ, hay tìm cớ gây sự nên tắm xong bà A sang nhà bà C (là hàng xóm) để tránh K. Sang đó một lúc thì bà A quay lại nhưng K vẫn say và chửi bà A nên bà A lại trốn sang nhà bà C và nằm trong buồng. Bà A và bà C nằm nói chuyện một lúc thì thấy ngoài hè có người hút thuốc lào. Bà A hỏi bà C: “Ai đấy ?” thì bà C nói: “Thằng S đấy”. Khoảng mấy phút sau bà A nghe thấy bà L hô: “Ồi giời ơi ! Có ai ở đây không, cứu với”. Bà A định chạy xuống nhưng sợ gặp K nên để bà C ra trước. Mấy phút sau, bà C quay về tìm khăn nói là bọc vết thương. Bà A nghĩ K tìm mình nhưng nhìn nhầm nên gây thương tích cho bà L. Bà A hỏi bà C có thấy ông K không thì bà C nói là không thấy ông K đâu và ông S bị đâm vào bụng. Bà A đi ra thì thấy mọi người đưa ông S đi Bệnh viện. Khi biết K gây thương tích cho ông S, bà A đi nhờ xe máy của bà C đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái cho tới khi ông S mổ xong mới về.

Hôm 05-11-2021, K uống rượu từ trưa và lại uống vào buổi chiều nên rất say. Bản thân K khỏe mạnh, không có tiền sử mắc bệnh tâm thần.

Qua Luật sư, K nhờ bà A giúp K chạy chữa, bồi thường thiệt hại cho ông S. Vì vậy, bà A thường xuyên đến thăm hỏi và đã bồi thường ông S tổng cộng 49.500.000 đồng. Số tiền trên là tiền do vợ chồng bà lao động mà có.

Bà L khai: Bà L là vợ ông S. Khi ông S điều trị tại bệnh viện, bà A đã giao cho bà 34.500.000 đồng để trả tiền viện phí cho ông S. Vừa qua, bà A đã bồi thường thêm 15.000.000 đồng nên tổng số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông S là 49.500.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, của Viện K sát nhân huyện TY, của Viện K sát nhân dân tỉnh Yên Bái, của các Điều tra viên, các K sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt người làm chứng là ông Đỗ Ngọc Đ. Tuy nhiên, sự vắng mặt của ông Đ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo Phùng Thanh K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi liên quan và của những người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 05-11-2021, tại đoạn đường bê tông gần nhà bị cáo K thuộc Thôn ĐB 1+2, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, Phùng Thanh K đã vô cớ dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào vùng bụng bên phải là vùng trọng yếu trên cơ thể của ông S. Việc ông S không chết và chỉ bị thương tích 63% là do được cấp cứu, điều trị kịp thời. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo K đã phạm tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải đưa bị cáo ra xét xử một cách nghiêm minh nhằm cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo K có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội và phạm tội với thủ đoạn giản đơn; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết: Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 49.500.000 đồng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, do hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo còn được áp dụng chế định phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 49.500.000 đồng. Tại phiên tòa, ông S và bị cáo K đã thỏa thuận: Bị cáo K còn

phải bồi thường cho ông S 17.385.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên cần được công nhận.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 con dao nhọn, 01 đôi dép giả da và 01 chiếc đèn pin do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và  $(17.385.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 869.000 \text{ đồng}$  án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Thanh K phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Thanh K 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-11-2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 468; 584; 585; 586 và 590 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo K và ông S như sau: Bị cáo Phùng Thanh K còn phải bồi thường cho ông Lương Văn S 17.385.000 (Mười bảy triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án với mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy:

01(một) con dao nhọn có tổng chiều dài là 39,3cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27,3cm, bản rộng nhất là 3,5cm, phần chuôi gỗ dài 9,5 cm, phần khâu dao bằng kim loại màu vàng dài 2,5 cm (Đã được niêm phong trong một túi niêm phong bằng giấy có ký hiệu PS1A); 01 (một) đôi dép giả da, quai dép màu đen, mặt lót đế dép màu vàng nhạt (Đã được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS2A); 01(một) đèn pin màu đỏ, vỏ nhựa, không có chụp đèn và kính, dài 21cm.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Thanh K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 869.000 (Tám trăm sáu mươi chín nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

8. Người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại HN;
- Vụ Giám đốc K tra 1, TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSNDTYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Bị hại + Người có quyền lợi liên quan (02);
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS – THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Trung Hải**